

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 15 /2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Nam Tước

Ông Nguyễn Phúc Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Phúc T, tên gọi khác: Hoàng Phúc S, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1972 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Tiến V (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 1 tiền án, ngày 26/11/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù giam về tội Cướp tài sản công dân và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/5/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù giam về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay; có mặt.

2. Phan Văn T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1972 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duyên V và bà Nông Thị T (đều đã chết); có vợ là Trần Thị N và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù giam về tội Buôn bán hàng cấm (đã được xóa); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, tổ công tác của Phòng Trinh sát, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 06 người nam giới đi từ hướng biên giới vào nội địa và lên xe ô tô biển kiểm soát 12A - 06.570. Tổ công tác đã kiểm tra đối với 06 người nam giới nói trên, qua kiểm tra các đối tượng khai nhận có tên: Hoàng Phúc T; Phan Văn T cùng 04 người mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Đàm Văn H; Lê Phú T; Lê Dân T; Ngô Hiến D. Cả 04 người trên đều trú tại trấn K, huyện B - Khu tự trị dân tộc Ch - Quảng Tây - Trung Quốc. Hoàng Phúc T và Phan Văn T khai nhận đang cùng nhau đưa 04 người có quốc tịch Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và thuê Phùng Văn Q trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lái xe đưa những người Trung Quốc trên cùng Hoàng Phúc T và Phan Văn T đi vào nội địa. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Phúc T, Phan Văn T khai nhận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/9/2020, Hoàng Phúc T đang ở nhà trọ của mình tại thôn P, xã M, thành phố L thì nhận được điện thoại của A Công, A Công đặt vấn đề thuê Hoàng Phúc T khoảng 23-24 giờ cùng ngày đến khu vực mốc 1217 đón 04 người Trung Quốc đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đưa đến thành phố L sẽ có người đón, tiền công là 600NDT/người, Hoàng Phúc T đồng ý. Do quen biết Phùng Văn Q là lái xe taxi nên Hoàng Phúc T gọi điện bảo Phùng Văn Q lái xe taxi đến thôn P đón Hoàng Phúc T vào khu vực cửa khẩu C. Sau đó Hoàng Phúc T tiếp tục gọi điện cho Phan Văn T bảo Phan Văn T cùng Hoàng Phúc T đến mốc biên giới 1217 đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Hoàng Phúc T sẽ trả tiền công cho Phan Văn T nhưng chưa nói cụ thể số tiền, Phan Văn T đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, Phùng Văn Q điều khiển xe ô tô Hyundai BKS 12A - 065.70 từ thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến đón Hoàng Phúc T. Khi Phùng Văn Q đưa Hoàng Phúc T đến khu vực cầu K, thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Phúc T bảo Phùng Văn Q dừng xe, Hoàng Phúc T trả cho Phùng Văn Q 300.000 đồng tiền xe và dặn khi nào Hoàng Phúc T gọi thì quay lại đón Hoàng Phúc T ra L, Phùng Văn Q đồng ý. Sau đó Hoàng Phúc T một mình đi đến nhà Phan Văn T rồi cùng Phan Văn T đi bộ theo đường mòn khoảng 02 giờ đồng hồ thì lên đến cột mốc biên giới 1217, Hoàng Phúc T gọi điện thông báo cho A Công biết, A Công bảo Hoàng Phúc T tiếp tục đi sang bên Trung Quốc khoảng 500m. Hoàng Phúc T và Phan Văn T đi thêm khoảng 15 phút thì gặp A Công cùng 04 người đàn ông Trung Quốc thì A Công bảo Hoàng Phúc T cứ đưa những người này vào đến thành phố L sẽ có người đón và những người này sẽ trả tiền công, nếu họ không trả thì A Công trả cho Hoàng Phúc T sau. Sau đó Hoàng Phúc T và Phan Văn T đã đưa 04 người Trung Quốc trên từ bên Trung Quốc qua đường mòn biên giới khu vực mốc 1217 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/9/2020, khi đã đưa, dẫn những người này gần đến đường quốc lộ, Hoàng Phúc T gọi điện

thoại cho Phùng Văn Q đến khu vực đầu cầu K thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đón Hoàng Phúc T, Phan Văn T cùng những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ra thành phố L. Sau khi nghe điện thoại, Phùng Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 12A-06570 tới khu vực đã hẹn. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, khi Hoàng Phúc T và Phan Văn T đưa những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trên đến khu vực đầu cầu Khuổi Lăm thì thấy xe của Phùng Văn Q đã đợi dưới đường, Hoàng Phúc T cùng với 04 người Trung Quốc chuẩn bị lên xe taxi của Phùng Văn Q thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Phúc T; Phan Văn T phạm tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Phúc T; áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn T; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Phúc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam; xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý tang vật theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Hoàng Phúc T và Phan Văn T đã tổ chức cho 04 người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với giá tiền công là 600 NDT (Nhân dân tệ - Tiền Trung Quốc)/1 người, khi Hoàng Phúc T và Phan Văn T đang đưa 04 người Trung Quốc đến khu vực cầu K, thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Phúc T, Phan Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid-19. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Cụ thể: Bị cáo Hoàng Phúc T là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên hệ với đối tượng Trung Quốc để đưa người nhập cảnh trái phép và là người trực tiếp liên hệ phương tiện để vận chuyển người nhập cảnh trái phép; rủ rờ, lôi kéo Phan Văn T cùng tham gia để đưa người nhập cảnh trái phép; bị cáo Phan Văn T là người giữ vai trò đồng phạm thứ yếu, chủ yếu là người đi cùng Hoàng Phúc T giúp sức về mặt tinh thần để lấy tiền công.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Phúc T đã bị kết án 02 lần, trong đó có một tiền án nên được coi là có nhân thân xấu; bị cáo Phan Văn T đã từng bị kết án và đã được xóa án tích, nên được coi là có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Phúc T năm 1994 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù giam về tội Cướp tài sản công dân và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân (chưa thi hành xong phần án phí) chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phan Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Phúc T, Phan Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cả 02 bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Hoàng Phúc T là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của

các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng (các BL 78, 79) nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Các điện thoại di động của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, trả lại giấy tờ tùy thân cho bị cáo Hoàng Phúc T.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Phúc T;

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Phúc T, Phan Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 25-9-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 25-9-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại bị cáo Hoàng Phúc T 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số 082263603 mang tên Hoàng Phúc T do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp;

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng xám cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869035041705373, số IMEI 2: 869035041705365;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863905039553553, số IMEI 2: 863905039553546.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Phúc T, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí